

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 32



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Chủ tịch	01/08/2020
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Chủ tịch	01/08/2020
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên	03/07/2020

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thu Dung	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Chương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Mỹ Hồng	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

ĐẠI THIÊN LỘC
CÔNG TY
PHỤ VỤ
NAM
ĐỒ CHỈ

1282-C...
CÔNG TY
HỖN
ĐẠI THIÊN LỘC
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CAM KẾT CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

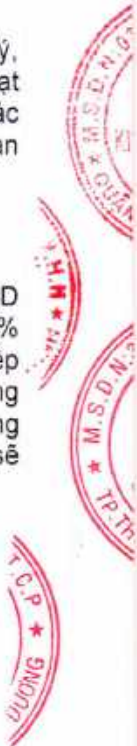
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 19.925.550.053 VND và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh kỳ này bị âm là 2.293.152.449 VND và doanh thu sụt giảm 49% so với cùng kỳ. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục tài trợ của các chủ đầu tư trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính riêng đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đoàn Thị Mỹ Hồng
Phó Tổng giám đốc

Bình Dương, ngày 14 tháng 08 năm 2020





RSM

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026

F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 21.135/BCSX-R-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 08 năm 2020, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

33
-C
4T
34
/ /
570031
CÓN
CỔ
ĐẠI T
DẤU

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 2.5 và mục 4 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính (chọn lọc) về việc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 19.925.550.053 VND và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh kỳ này bị âm là 2.293.152.449 VND và doanh thu sụt giảm 49% so với cùng kỳ. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kết luận của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

TUỶ TÓNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thụy Nhã Vy
Giám đốc Kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1875-2018-026-1
(Theo Giấy ủy quyền số 08/2019-20/UQ-RSM
ngày 01 tháng 10 năm 2019)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

126
GT
PH
JIEN
MOT-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		625.206.542.663	449.209.711.023
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	7.888.586.600	9.331.885.628
1. Tiền	111		7.888.586.600	1.853.004.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.478.881.600
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		239.820.195.855	141.745.842.887
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	127.721.077.508	31.479.690.750
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.579.700.230	1.819.512.473
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	133.299.819.859	131.227.041.406
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(22.780.401.742)	(22.780.401.742)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	375.657.313.010	297.627.718.554
1. Hàng tồn kho	141		391.982.531.992	314.430.996.399
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(16.325.218.982)	(16.803.277.845)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.840.447.198	504.263.954
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		780.502.536	134.516.669
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.057.941.785	369.747.285
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	2.002.877	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		942.347.998.266	1.019.190.184.330
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		184.322.838.276	181.072.687.276
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	184.322.838.276	181.072.687.276
II. Tài sản cố định	220		33.004.482.397	17.246.184.160
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	4.235.622.027	7.262.094.118
Nguyên giá	222		41.797.394.683	70.160.275.090
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.561.772.656)	(62.898.180.972)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	18.975.517.180	-
Nguyên giá	225		21.862.099.995	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.886.582.815)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	9.793.343.190	9.984.090.042
Nguyên giá	228		14.305.527.730	14.305.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.512.184.540)	(4.321.437.688)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	685.587.698.149	780.866.943.676
1. Đầu tư vào công ty con	251		804.194.000.000	804.194.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		68.477.795	68.477.795
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(118.674.779.646)	(23.395.534.119)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		39.432.979.444	40.004.369.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	39.426.691.051	39.998.080.819
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		6.288.393	6.288.399
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.567.554.540.929	1.468.399.895.353

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		657.322.305.942	461.615.989.210
I. Nợ ngắn hạn	310		645.132.092.716	461.615.989.210
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	249.008.613.218	26.699.922.538
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	3.290.906.009	8.642.436.937
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	441.764.481	73.415
4. Phải trả người lao động	314		387.778.059	329.346.460
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.883.134.942	3.045.515.042
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	286.015.432.700	328.234.547.679
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	93.979.902.045	85.183.874.877
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.124.561.262	9.480.272.262
II. Nợ dài hạn	330		12.190.213.226	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	12.190.213.226	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		910.232.234.987	1.006.783.906.143
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	910.232.234.987	1.006.783.906.143
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		45.333.608.304	45.333.608.304
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.409.121.366	2.409.121.366
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.789.266.361	192.340.937.517
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		192.340.937.517	276.950.416.458
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(96.551.671.156)	(84.609.478.941)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.567.554.540.929	1.468.399.895.353

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC**

Đoàn Thị Mỹ Hồng
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Lê Ngọc Khang
Người lập kiểm toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	203.551.833.540	397.796.625.160
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		203.551.833.540	397.796.625.160
3. Giá vốn hàng bán	11	4.19	196.868.856.879	393.225.824.436
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.682.976.661	4.570.800.724
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		15.089.139	467.051.945
6. Chi phí tài chính	22	4.20	98.669.745.155	19.895.626.452
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.363.752.795	19.614.739.255
7. Chi phí bán hàng	25	4.21	986.324.658	15.845.278.158
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.22	2.380.339.412	8.123.323.970
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(95.338.343.425)	(38.826.375.911)
10. Thu nhập khác	31		77.158.109	126.477.549
11. Chi phí khác	32		1.290.485.840	1.162.446.087
12. Lợi nhuận khác	40		(1.213.327.731)	(1.035.968.538)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(96.551.671.156)	(39.862.344.449)
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	199.160.650
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(96.551.671.156)	(40.061.505.099)



Đoàn Thị Mỹ Hồng
Phó Tổng Giám đốc
Bình Dương, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(96.551.671.156)	(39.862.344.449)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	4.447.758.429	1.909.869.721
Các khoản dự phòng	03		94.801.186.664	1.491.620.408
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.870.140	(19.577.475)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(69.669.693)	(441.837.559)
Chi phí lãi vay	06	4.20	3.363.752.795	19.614.739.255
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.996.227.179	(17.307.530.099)
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09		(102.014.701.339)	369.244.967.541
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10		(77.551.535.593)	101.458.674.117
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		175.070.917.198	174.314.235.791
Tăng chi phí trả trước	12		(74.596.099)	(96.478.713)
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.363.752.795)	(19.605.535.751)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(355.711.000)	(313.150.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.293.152.449)	607.695.182.886
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(674.520.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.400.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		233.022	441.837.559
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.725.713.022	441.837.559

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	51.799.964.153	205.216.188.643
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(49.931.735.849)	(811.231.427.540)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(2.744.087.905)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(875.859.601)	(606.015.238.897)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(1.443.299.028)	2.121.781.548
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.331.885.628	1.922.656.169
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	949.496
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	7.888.586.600	4.045.387.213



Đoàn Thị Mỹ Hồng
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm kế toán trưởng

31
NG
PH
HIỆ
MỘT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4602000250 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 9 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 18 (31 tháng 12 năm 2019 là: 71).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm-kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép và kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty có các công ty con, và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng thần 3, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100%	100%	100%

(Xem trang tiếp theo)

1282
TY
IÁN
N L
- T BIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ	Ghi chú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Số 79A Trần Hưng Đạo, Khu vực Bình Thạnh B, Phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm nghỉ kinh doanh đến 31/12/2020
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm nghỉ kinh doanh đến 31/12/2020
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	Đang tạm nghỉ kinh doanh đến 31/12/2020
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Thông Giáng Nam 2, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Đang hoạt động

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Giá định hoạt động liên tục

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 19.925.550.053 VND và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh kỳ này bị âm là 2.293.152.449 VND và doanh thu sụt giảm 49% so với cùng kỳ. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc tiếp tục tài trợ của các chủ đầu tư. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 2020 không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2019.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổ chức Y tế thế giới đã công bố vi rút Corona và Covid-19 là tình trạng khẩn cấp về y tế toàn cầu vào ngày 30/1/2020. Kể từ đó, Công ty đã trải qua những khó khăn trong hoạt động do nhu cầu về một số sản phẩm bị giảm sút do giãn cách xã hội.

Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề tại thị trường trong nước, các biện pháp tự vệ thương mại của các quốc gia khác, và nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn, thép giảm do ảnh hưởng của đại dịch đã làm cho tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Các sự kiện trên đã ảnh hưởng đến báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 của Công ty như sau:

- Giảm sút doanh thu và dòng tiền: Doanh thu đã giảm sút là 49% và dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đã giảm là 100,38%;
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tăng thêm là 95.279.245.527 VND (06 tháng cùng kỳ năm trước không có dự phòng).

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	93.958.600	80.942.158
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.794.628.000	1.772.061.870
Các khoản tương đương tiền	-	7.478.881.600
Cộng	7.888.586.600	9.331.885.628

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	795.000.000.000	(109.480.779.646)	-	795.000.000.000	(14.201.534.119)	-
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	9.194.000.000	(9.194.000.000)	-	9.194.000.000	(9.194.000.000)	-
Cộng	804.194.000.000	(118.674.779.646)	-	804.194.000.000	(23.395.534.119)	-

Đầu tư vào đơn vị khác:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	68.477.795	-	121.089.450	68.477.795	-
-------------------------------------	------------	---	-------------	------------	---

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trên cơ sở giá niêm yết trên sàn chứng khoán và số lượng cổ phiếu Công ty nắm giữ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.28	106.112.330.713	8.329.859.681
Phải thu từ khách hàng:		
PT Blue Steel Industries	8.600.606.559	8.600.606.559
Khách hàng khác	13.008.140.236	14.549.224.510
Cộng	<u>127.721.077.508</u>	<u>31.479.690.750</u>

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.28	129.214.663.583	(953.202.080)	128.630.451.348	(953.202.080)
Phải thu khác	4.085.156.276	(2.062.334.860)	2.596.590.058	(2.062.334.860)
Cộng	<u>133.299.819.859</u>	<u>(3.015.536.940)</u>	<u>131.227.041.406</u>	<u>(3.015.536.940)</u>
Dài hạn:				
Phải thu là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.28	181.072.687.276	-	181.072.687.276	-
Phải thu khác	3.250.151.000	-	-	-
Cộng	<u>184.322.838.276</u>	<u>-</u>	<u>181.072.687.276</u>	<u>-</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	23.511.486.176	731.084.434	23.511.486.176	731.084.434

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu khác quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn
PT Blue Steel Industries	8.437.951.733	Trên 03 năm	8.437.951.733	Trên 03 năm
Công ty TNHH SX TM Tôn Tân Thành	2.896.315.858	Trên 03 năm	2.896.315.858	Trên 03 năm
Các khách hàng khác (Còn lại)	12.177.218.585	Từ 1 năm đến trên 3 năm	12.177.218.585	Từ 1 đến trên trên 3 năm
Cộng	23.511.486.176		23.511.486.176	731.084.434

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	600.000	-	600.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	29.041.991.490	-	27.488.610.976	-
Công cụ, dụng cụ	1.278.661.051	-	19.564.272.093	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.128.046.837	-	1.207.455.717	-
Thành phẩm	61.826.476.018	(6.682.042.385)	64.964.657.757	(5.313.573.135)
Hàng hóa	296.706.756.596	(9.643.176.597)	201.205.399.856	(11.489.704.710)
Cộng	<u>391.982.531.992</u>	<u>(16.325.218.982)</u>	<u>314.430.996.399</u>	<u>(16.803.277.845)</u>

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc.

(Xem trang tiếp theo)

Hàng hóa và công cụ dụng cụ

TH. DUY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2020	17.931.484.465	46.932.445.287	4.884.312.360	412.032.978	70.160.275.090
Mua trong kỳ	-	-	674.520.000	-	674.520.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(29.037.400.407)	-	-	(29.037.400.407)
Tại ngày 30/06/2020	17.931.484.465	17.895.044.880	5.558.832.360	412.032.978	41.797.394.683
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2020	14.009.369.332	43.630.595.474	4.868.871.173	389.344.993	62.898.180.972
Khấu hao trong kỳ	590.355.177	710.981.715	62.282.872	6.808.998	1.370.428.762
Thanh lý, nhượng bán	-	(26.706.837.078)	-	-	(26.706.837.078)
Tại ngày 30/06/2020	14.599.724.509	17.634.740.111	4.931.154.045	396.153.991	37.561.772.656
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2020	3.922.115.133	3.301.849.813	15.441.187	22.687.985	7.262.094.118
Tại ngày 30/06/2020	3.331.759.956	260.304.769	627.678.315	15.878.987	4.235.622.027

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 của TSCĐ hữu hình là 719.733.490 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm mục 4.28.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 24.184.770.476 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2020	13.730.727.730	574.800.000	14.305.527.730
Tại ngày 30/06/2020	13.730.727.730	574.800.000	14.305.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2020	3.882.354.363	439.083.325	4.321.437.688
Khấu hao trong kỳ	142.846.854	47.899.998	190.746.852
Tại ngày 30/06/2020	4.025.201.217	486.983.323	4.512.184.540
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2020	9.848.373.367	135.716.675	9.984.090.042
Tại ngày 30/06/2020	9.705.526.513	87.816.677	9.793.343.190

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 của TSCĐ vô hình là 1.485.614.870 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.15.

(Xem trang tiếp theo)

003
CỘNG
CỔ P
I TH
TƯ M

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	
Nguyên giá:		-
Tại ngày 01/01/2020		-
Thuê tài chính trong kỳ		21.862.099.995
		<u>21.862.099.995</u>
Tại ngày 30/06/2020		21.862.099.995
Giá trị hao mòn lũy kế:		-
Tại ngày 01/01/2020		-
Khấu hao trong năm		2.886.582.815
		<u>2.886.582.815</u>
Tại ngày 30/06/2020		2.886.582.815
Giá trị còn lại:		-
Tại ngày 01/01/2020		-
Tại ngày 30/06/2020		18.975.517.180

4.10. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền thuê đất trả trước	39.426.691.051	39.998.080.819

Tiền thuê đất trả trước tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần 3 theo các hợp đồng thuê đất để xây dựng nhà máy cho đến năm 2055.

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 của quyền sử dụng đất thuê đã dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc là 39.426.691.051 VND – Xem thêm mục 4.28.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.28	237.673.627.174	237.673.627.174	14.101.146.539	14.101.146.539
Phải trả cho người bán:				
Shenzhen one Touch Business	8.110.371.693	8.110.371.693	8.081.839.791	8.081.839.791
Các nhà cung cấp khác	3.224.614.351	3.224.614.351	4.516.936.208	4.516.936.208
Cộng	<u>249.008.613.218</u>	<u>249.008.613.218</u>	<u>26.699.922.538</u>	<u>26.699.922.538</u>

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	5.395.439.373
Người mua trả tiền trước:		
Avic International Steel Trade (HK) Co., Ltd	1.725.249.725	1.725.249.725
Các khách hàng khác	1.565.656.284	1.521.747.839
Cộng	<u>3.290.906.009</u>	<u>8.642.436.937</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải thu / phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2020		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	441.411.811	441.411.811	-	-	73.415
Thuế thu nhập cá nhân	-	352.670	2.135.815	1.856.560	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ và các khoản phải nộp khác	2.002.877	-	15.520.000	17.522.877	-	-
Cộng	2.002.877	441.764.481	462.067.626	22.379.437	-	73.415

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.28	281.772.657.121	326.683.700.416
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.242.775.579	1.550.847.263
Cộng	<u>286.015.432.700</u>	<u>328.234.547.679</u>

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuế tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.032.103.181	63.032.103.181	51.799.964.153	49.931.735.849	61.163.874.877	61.163.874.877
Vay ngắn hạn ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Xem thêm mục 4.28	24.020.000.000	24.020.000.000	-	-	24.020.000.000	24.020.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.927.798.864	6.927.798.864	-	-	-	-
Cộng	93.979.902.045	93.979.902.045	51.799.964.153	49.931.735.849	85.183.874.877	85.183.874.877
Dài hạn:						
Nợ thuế tài chính	19.118.012.090	19.118.012.090	21.862.099.995	2.744.087.905	-	-
Trừ vay dài hạn đến hạn trả	(6.927.798.864)	(6.927.798.864)	-	-	-	-
Cộng	12.190.213.226	12.190.213.226	21.862.099.995	2.744.087.905	-	-
Tổng cộng	106.170.115.271	106.170.115.271	73.662.064.148	52.675.823.754	85.183.874.877	85.183.874.877

Vay ngắn hạn Ngân hàng là khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ VND), lãi suất 7,30%/năm, để bổ sung vốn ngắn hạn, phát hành bảo lãnh, mở L/C nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại KCN Sóng Thần 2 và tài sản của các bên có liên quan – Xem thêm mục 4.8 và mục 4.28.

Vay ngắn hạn cá nhân là khoản vay của ông Nguyễn Thanh Nghĩa bằng hình thức tín chấp để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,30%/năm.

ĐẠI / 28 / 10 / 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Khoản nợ thuế tài chính của Công ty là khoản thuế tài chính của Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC) có tổng giá trị thuế là 21.862.099.995 VND, thời hạn thuế từ 34 tháng đến 46 tháng, lãi suất thuế từ 8,16% đến 8,30%/năm.

Các khoản nợ thuế tài chính được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

Thời hạn	Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc
Từ 1 năm trở xuống	8.222.450.250	1.294.651.386	6.927.798.864	-	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	13.115.178.796	924.965.570	12.190.213.226	-	-	-
Cộng	21.337.629.046	2.219.616.956	19.118.012.090	-	-	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2019	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	276.950.416.458	1.091.393.385.084
Lỗ trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	-	(40.061.505.099)	(40.061.505.099)
Tại ngày 30/06/2019	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	236.888.911.359	1.051.331.879.985
Lỗ trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	-	(44.547.973.842)	(44.547.973.842)
Tại ngày 01/01/2020	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	192.340.937.517	1.006.783.906.143
Lỗ trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	-	(96.551.671.156)	(96.551.671.156)
Tại ngày 30/06/2020	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	95.789.266.361	910.232.234.987

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	83.530.700.000	83.530.700.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	26.195.800.000	26.195.800.000
Cổ đông khác	70.984.110.000	70.984.110.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	804.620	804.620
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND / cổ phần.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Ngoại tệ các loại: USD	9.162,98	66.565,79

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘCĐịa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa	183.410.033.724	350.042.132.622
Doanh thu vật tư, công cụ dụng cụ	18.269.784.853	47.754.492.538
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.872.014.963	-
Cộng	203.551.833.540	397.796.625.160
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.28	173.530.758.052	347.281.563.177

4.19. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa	179.056.441.254	348.031.235.668
Giá vốn bán vật tư, công cụ dụng cụ	18.290.474.488	45.194.588.768
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(478.058.863)	-
Cộng	196.868.856.879	393.225.824.436

4.20. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	3.363.752.795	19.614.739.255
Dự phòng tổn thất đầu tư	95.279.245.527	280.887.197
Chi phí khác	26.746.833	-
Cộng	98.669.745.155	19.895.626.452

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘCĐịa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.21. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí quảng cáo	321.520.833	11.892.854.052
Chi phí thuê đất	390.000.000	775.857.053
Chi phí vận chuyển	174.477.569	634.144.343
Chi phí đóng gói	13.019.550	1.169.659.567
Chi phí nhân viên	-	705.879.983
Chi phí khác	87.306.706	666.883.160
Cộng	986.324.658	15.845.278.158

4.22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	1.174.707.883	5.290.011.563
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	1.210.733.211
Chi phí khấu hao tài sản cố định	287.603.410	265.634.547
Chi phí khác	918.028.119	1.356.944.649
Cộng	2.380.339.412	8.123.323.970

4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.607.504.146	12.063.541.793
Chi phí nhân công	1.707.456.669	5.977.414.583
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.447.758.429	1.909.869.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.002.695.089	15.120.403.479
Chi phí khác bằng tiền	1.005.334.825	2.644.347.910
Cộng	11.770.749.158	37.715.577.486

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được quyết toán theo năm tài chính. Do đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp này sẽ được tính toán lại khi lập báo cáo tài chính cả năm 2020.

4.25. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	21.862.099.995	-

4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	51.799.964.153	205.216.188.643

4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(49.931.735.849)	(811.231.427.540)

4.28. Thông tin về các bên liên quanDanh sách các bên liên quanMối quan hệ

1. Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Công ty con
3. Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan
4. Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan
5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	21.132.224.103	1.939.313.020
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	647.438.478	647.438.478
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	84.332.668.132	-
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	5.743.108.183
Cộng – Xem thêm mục 4.3	106.112.330.713	8.329.859.681

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘCĐịa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu ngắn hạn khác:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	128.261.461.503	127.677.249.268
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	5.100.000	5.100.000
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	948.102.080	948.102.080
Cộng – Xem thêm mục 4.4	129.214.663.583	128.630.451.348
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm mục 4.4		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	181.072.687.276	181.072.687.276
Cộng – Xem thêm mục 4.11	(237.673.627.174)	(14.101.146.539)
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả ngắn hạn khác:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	(196.651.522.833)	(13.870.905.620)
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	(41.022.104.341)	(230.240.919)
Cộng – Xem thêm mục 4.14	(281.772.657.121)	(326.683.700.416)
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả ngắn hạn khác:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	(228.311.253.430)	(282.202.296.725)
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	(1.627.054.897)	(1.627.054.897)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(51.834.348.794)	(42.854.348.794)
Cộng – Xem thêm mục 4.15	(24.020.000.000)	(24.020.000.000)
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vay ngắn hạn – Xem thêm mục 4.15		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(24.020.000.000)	(24.020.000.000)

282
 TY
 IAN
 NL
 T.T.B

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘCĐịa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	36.474.592.435	119.161.440.106
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	137.056.165.617	138.867.092.615
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	89.253.030.456
	173.530.758.052	347.281.563.177
Mua hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	140.552.565.403	86.635.249.407
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	37.292.822.128	239.135.401.868
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	47.141.703.792	-
	224.987.091.323	325.770.651.275
Bán tài sản cố định:		
Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	2.400.000.000	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua tài sản cố định:		
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	674.520.000	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mượn tiền:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	44.056.500.000	175.160.000.000
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	10.980.000.000	-
	55.036.500.000	175.160.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
 S. T. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
 NHỊ DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Công ty nhận tiền từ các bên liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Các khoản tiền mượn không chịu lãi suất.

Cam kết bảo lãnh:

Công ty đã dùng quyền sử dụng đất thuê với giá trị còn lại là 39.426.691.051 VND và tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 719.733.490 VND để thế chấp cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với số dư nợ gốc tối đa là 54.983.000.000 VND – Xem thêm mục 4.7 và 4.10.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên, chủ tịch HĐQT, đã dùng 7.181.775 cổ phần của Công ty CP Đại Thiên Lộc thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với số dư nợ gốc tối đa là 23.053.000.000 VND – Xem thêm mục 4.15.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao và thu nhập	136.583.200	-

4.29. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào tháng 07/2020, Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh vẫn chưa xác định được. Tuy nhiên, khả năng xảy ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán tới là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh.



Đoàn Thị Mỹ Hồng
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng